

Số: 314/2021/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị N, sinh năm: 1969; Địa chỉ: xã An, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Xuân H, sinh năm: 1982; Địa chỉ: xã Nh, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Ông Trần Xuân H có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị N số tiền: 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu) đồng. Thời gian và cách trả:

Ngày 30/01/2022, ông H trả cho bà N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 28/02/2022, ông H trả cho bà N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/3/2022, ông H trả cho bà N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/4/2022, ông H trả cho bà N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/5/2022, ông H trả cho bà N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/6/2022, ông H trả cho bà N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;

Ngày 30/7/2022, ông H trả cho bà N số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Địa điểm thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông H chậm trả số tiền trên cho bà N thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000đồng, các đương sự thỏa thuận:

Ông Trần Xuân H tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Bà Dương Thị N tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000 (Tám triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0086020 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Hoàn trả lại cho bà N số tiền án phí chênh lệch là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ